

Phục thù của Sài Gòn

Việt Nam bây giờ thuộc về tay của những người “bội phản”

Giới thiệu: Đây là bản dịch của bài phóng sự thứ ba của một loạt bài phóng sự viết từ Việt Nam mang tựa đề “Đi Việt Nam” của Federico Rampini, đặc phái viên thường trú của nhật báo Ý “La Repubblica” ở Bắc Kinh.

Gương mặt âm đạm của Marlon Brando trong tấm bích chương quảng cáo cuốn phim của Francis Ford Coppola án ngay chỗ cửa ra vào. Bên trong các cô gái trẻ với váy mini cực kỳ ngắn mời bia Budweiser đón chào khách. Tưởng là sẽ thấy đây lính Mỹ đi phép, nhưng thực ra khách thì chỉ toàn là dân Mỹ đi làm thương nhân hay bọn thanh niên đi du lịch, nhưng bầu không khí thì cũng chẳng khác chi. Đây là vũ trường “Apocalypse Now”, một trong những địa điểm tụ tập ăn chơi về đêm nổi tiếng nhất ở Sài Gòn. Hamburger và whisky, nhạc techno và hip hop, thanh niên người Việt ăn vận y chang như các thanh niên đồng trang lứa ở California và nói sành sỏi tiếng ăng-lê đến đây để làm quen với những người nước ngoài đồng trang lứa. Dễ dàng nhận ra cả từng đàn gái điếm đang lúng lúng khách.

Dù là đại đa số khách trẻ phương Tây hay người Việt ở đây chưa bao giờ xem cuốn phim có tựa đề của vũ trường này, nhưng người ta vẫn có cảm giác như đang trở lại thời của thành phố Sài Gòn – hộp đêm trong những năm bị Pháp hay Mỹ xâm chiếm.

Tưởng tượng chẳng hạn có một ông khách giả tưởng nào đó bị “đông đá” từ năm 1975 – năm mà chiếc trực thăng cuối cùng của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ tháo chạy di tản toàn bộ Đại Sứ Quán Hoa Kỳ ở Sài Gòn –, hôm nay bỗng nhiên thức tỉnh và bước vào vũ trường “Apocalypse Now” ... thì chắc chắn là hẳn sẽ cho rằng người Mỹ đã thắng ở Việt Nam. 30 năm sau khi lính Mỹ rút chạy, mô hình kiểu Mỹ đã ca khúc khải hoàn với những vũ khí mang tên Coca-Cola và Nike, Mtv và Microsoft.

Bước chân trở lại của Mỹ cũng đánh dấu luôn cả sự phục thù của Sài Gòn, thành phố lớn nhất nước (với 7 triệu dân và 3 triệu đầu xe gắn máy, người ở đây nói như vậy), và một lần nữa đã trở thành thành phố giàu nhất nước kể từ khi Việt Nam đi theo nền kinh tế thị trường.

Sài Gòn là thủ đô của vùng Nam bộ và một thời đã bị người Hà Nội ngoài Bắc khinh miệt vì bị đánh giá là đòi bại thối nát dưới ách thống trị của phương Tây, ngày nay Sài Gòn lại trở thành trung tâm của một thứ quyền lực đang ngự trị, quyền lực của đồng tiền.

Thậm chí những thay đổi nhân sự mới đây ở thượng tầng lãnh đạo của chế độ cũng đã cho thấy rằng trung tâm điểm đã chuyển dịch xuống phía nam. Hội tháng 6 vừa qua Quốc Hội do đảng cộng sản kiểm soát đã bầu ra Chủ tịch Nước và Thủ Tướng mới. Quốc Hội đã chọn Nguyễn Minh Triết (63 tuổi) và Nguyễn Tấn Dũng (56 tuổi, Thủ Tướng trẻ nhất kể từ khi hết chiến tranh): cả hai vị đều là dân Sài Gòn cả.

Miền Nam xưa nay lúc nào cũng ở trong điều kiện chiếm lãnh ưu thế kinh tế. Vùng châu thổ sông Cửu Long có nhiều dân cư hơn cả nước Hoà Lan và là một trong những vùng đất phì nhiêu nhất thế giới: thủy lợi dồi dào và phong thổ nhiệt đới cho phép gặt được đến 3 mùa lúa mỗi năm, trong khi Hà Nội thì phải chịu những mùa đông khắc khổ và đất đai thì ít màu mỡ hơn. Gia tài của Pháp và Mỹ để lại cho miền Nam có đường xá và cầu cảng tốt hơn. Vì lý do kinh tế hay chính trị, những cuộc di dân trong nội địa xưa nay đều từ phương Bắc đổ xuống vùng châu thổ sông Cửu Long. Năm 1954, sau khi Pháp bại trận ở Điện Biên Phủ và phải rút đi và đất nước bị chia đôi, một triệu người

miền Bắc, phần lớn là dân Công giáo, chạy trốn Cộng sản di cư xuống phía nam vĩ tuyến 17 nơi được Hiệp định Geneve ấn định là biên giới giữa hai miền. Một cuộc di cư có bản chất khác lại xảy ra năm 1975 khi Hà Nội cử cán bộ Cộng sản đi “bình thường hoá” Sài Gòn. Miền Bắc không chịu nhìn ra rằng trên đất nước đã xảy ra một cuộc nội chiến thực sự, trong đó một số người miền Nam dù sai lầm nhưng họ đã tham chiến một cách thành tâm thiện ý, hoặc do họ sợ Cộng sản. Những người lính miền Nam đứng về phía Mỹ đều đã bị quy tội phản quốc, tay sai đế quốc. Đến hôm nay chưa có một nghĩa trang nào để tưởng nhớ đến họ. Sau khi đất nước thống nhất, dân miền Nam bị đối xử như một loại công dân hạng B ... cho đến thời “đổi mới”, chính sách mới đã mở cửa cho tư bản.

Có thể dễ dàng nhìn ra sự phục thù của miền Nam qua cách dùng chữ: ngoại trừ các văn bản nhà nước chính thức ra, cái tên Thành Phố Hồ Chí Minh mà chế độ đã gán đặt cho thủ đô của miền Nam gần như bị lãng quên. Ai cũng dùng lại từ Sài Gòn và thành phố đã mang lại bộ mặt bận rộn và vô luân, có dáng dấp quốc tế và sống theo vật chất như hồi còn có 17 ngàn dân ngoại giao và lính Mỹ, phóng viên chiến trường khắp thế giới đổ đầy các khách sạn Caravelle, Majestic, Continental và Rex.

Chợ Lớn hồi sinh, như thành phố Ba Tàu mà nhà văn Pháp Marguerite Duras đã tả trong quyển tiểu thuyết “Người tình” (L’Amante). Có một thời phố Ba Tàu trở nên nghèo nàn xuống cấp sau những đợt vượt biên của các thuyền nhân trong những thập niên 70 (dân tộc thiểu số bị truy nã là những người vượt biên trước tiên) (*bài báo dùng từ “dân tộc thiểu số”, nhưng có thể hiểu đây là những người Hoa bị đánh trong chiến dịch chống tư sản mại bản, chứ không thể hiểu là những dân tộc thiểu số miền núi ... như tiếng Việt hay dùng – chú thích của người dịch*), nhưng nay thành phố thừa mứa của cải hàng hoá của các con buôn Hoa kiều và đang trở lại vị trí trung tâm của hàng vạn mối lái buôn bán cuồng loạn.

Con đường phục thù của Sài Gòn cũng không phải là trơn tru. Trong khoảng thập niên đầu của quá trình “đổi mới”, từ 1986 trở đi, một luồn không khí hưng khởi đã đưa đẩy các tập đoàn kinh tế Mỹ, từ General Motor cho đến Coca-Cola đổ xô vào đầu tư các công trình vĩ đại. Sự kiện này đã khiến giá đất đai nhà cửa leo thang giả tạo bởi do các hoạt động đầu cơ bất động sản, giá thuê nhà cửa cho người nước ngoài trở nên cực kỳ đắt đỏ. Sài Gòn được liệt vào hạng các thành phố lớn đắt đỏ nhất ở vùng Viễn Đông. Rồi bất thành linh tất cả sụp đổ trong chốc lát. Năm 1997 “khủng hoảng Á Châu” bùng nổ. Thái Lan phá giá đồng tiền baht gây hoang mang và tạo ra những phản ứng kinh tế dây chuyền. Các nhà đầu tư kinh tế sau một thời gian đổ vốn lên các con rồng Châu Á, phút chốc bỗng khám phá ra những mặt mỏng manh yếu ớt của nó: nợ nhà nước quá tải, thị trường chứng khoán bị đội giá quá cao và không có luật lệ minh bạch. Thế là vốn liếng đầu tư nước ngoài tẩu tán đi hết ... và các đồng tiền của các nước Á Châu rơi rụng như sung. Chỉ có mỗi mình Trung Quốc – thời đó chưa có hội nhập kinh tế thế giới sâu rộng như hiện nay, và đồng nhân dân tệ lại không áp dụng hoán tệ và khá mạnh so với các đồng tiền khác – nên không bị “lây bệnh”. Về phần Việt Nam, dù là một chân thì cộng sản, một chân thì thị trường ... nhưng cũng bị khủng hoảng Á Châu làm suy yếu. Ngọn lửa của các tập đoàn siêu quốc gia của Tây Âu bị dập tắt, các đầu tư bị gián đoạn.

Nhưng ngày nay cuộc “Khủng hoảng Á Châu” chỉ còn là một quá khứ xa xôi và Sài Gòn hít thở trở lại bầu không khí kích động. Năm 2005, 5,4 tỉ đô-la đầu tư nước ngoài đã tràn ngập vào Việt Nam, chỉ ít hơn Ấn Độ chút xíu, dù rằng Ấn Độ là quốc gia lớn gấp 12 lần hơn Việt Nam. Không phải chỉ có dân phương Tây mới khám phá ra Việt Nam như là vùng đất mới của nền kinh tế toàn cầu hoá. Các cơ sở sản xuất tơ sợi, hàng may mặc và giày dép của Trung Quốc cũng di dời sản xuất sang Việt Nam. Lý do là trước các phản ứng có tính chất bảo hộ kinh tế của Châu Âu và Mỹ, Trung Quốc quyết định là cần phải “trải rộng” mối đe dọa kinh tế thương mại ra nhiều mặt. Sản xuất hàng hoá mang nhãn “made in Vietnam” cũng có thể cho phép Trung Quốc vượt qua được các rào cản

hạn ngạch hay quan thuế, song song đó là tận dụng giá lao động của Việt Nam thấp hơn ở Trung Quốc: mức lương tối thiểu của Việt Nam là 65 đô-la một tháng.

Nhưng bùng nổ kinh tế đưa Sài Gòn trở thành một thành phố ăn chơi-tiêu xài-hưởng thụ cũng đã giẫm nát giấc mơ của những ai đã tin vào tín điều xây dựng một đất nước khác biệt.

Trong đám những người không để bị lôi cuốn theo “con số vàng” có nhà văn Phạm Thị Hoài. Trong quyển tiểu thuyết “Thiên Sứ” bà đã viết những câu cay đắng về Việt Nam của ngày hôm nay: “Hai cuộc chiến tranh to lớn đã đi qua và những tấm huy chương bây giờ chỉ còn lấp lánh trong những dịp nghi lễ. Những chiến tích trong quá khứ đã nằm yên trên các kệ sách. Bây giờ chỉ còn là ngờ vực và buồn chán. Niềm khát khao chủ nghĩa anh hùng rồi cũng cạn dần và khoảng trống được lấp bằng những cuộc vui chơi. Đồng tiền bây giờ là chìa khoá của mọi thành công và chung quanh tôi mọi người đều nhảy theo điệu nhạc của nó”.

(còn tiếp)

Dịch từ bài “La rivincita di Saigon – ora il Vietnam è dei “traditori”” của đặc phái viên thường trú nhật báo La Repubblica ở Bắc Kinh– Nhật báo La Repubblica – 04/09/2006.
QV.